

Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 21 tháng 2 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019 /TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Xóm 1 Hồng Thắng, xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

*** Bị đơn:** Chị Vũ Thị A, sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm 1 Hồng Thắng, xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Văn Đ - trú tại: số 86, An Dương Vương, Cốc Lều, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 2 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Xuân T và chị Vũ Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh T, chị A xác định vợ chồng có 3 con chung là cháu Vũ Xuân C, sinh ngày 26/3/1999; cháu Vũ Xuân T1, sinh ngày 23/9/1996 và cháu Vũ

Xuân T2, sinh ngày 17/10/1993. Hiện tại các cháu đã thành niên tự lập được cuộc sống nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung:

+ Tài sản chung của vợ chồng gồm: một nhà hai tầng xây dựng năm 2015 có tổng giá trị là 1.550.307.000đ (một tỷ năm trăm năm mươi triệu ba trăm linh bảy ngàn đồng), trên diện tích đất 328,6m² tại thửa số 134 tờ bản đồ số 18, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là di sản thừa kế của ông bà nội anh T.

+ Về công nợ: Anh Vũ Xuân T chị Vũ Thị A còn nợ ông Phạm Văn Đ số tiền 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng).

+ Về phân chia tài sản chung và công nợ của vợ chồng:

Anh Vũ Xuân T được quyền sở hữu 01 nhà hai tầng có tổng giá trị là 1.550.307.000đ (một tỷ năm trăm năm mươi triệu ba trăm linh bảy ngàn đồng), trên diện tích đất 328,6m² tại thửa số 134 tờ bản đồ số 18, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là di sản thừa kế của ông bà nội anh T.

Anh Vũ Xuân T có trách nhiệm trả trả cho ông Phạm Văn Đ toàn bộ số nợ chung của vợ chồng là 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng) và có trách nhiệm thanh toán chia tài sản chung cho chị Vũ Thị A số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng).

Ngày 21/2/2020 anh Thành đã thanh toán số tiền chia tài sản 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) cho chị Vũ Thị A. (Có biên bản kèm theo).

3. Án phí : Do anh Thành và chị An thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ chung trước khi mở phiên tòa nên các đương sự phải nộp 50% số án phí phải nộp.

+ Án phí ly hôn: Anh Vũ Xuân T và chị Vũ Thị A thống nhất thỏa thuận để anh Thành nộp toàn bộ án phí về ly hôn, số tiền án phí ly hôn anh Vũ Xuân T phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Án phí chia tài sản: Anh Thành và chị An phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Chị Vũ Thị A phải nộp số tiền án phí chia tài sản là $[20.000.000đ + (200.000.000đ \times 4\%)] \times 50\% = 14.000.000đ$ (mười bốn triệu đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 25.500.000đ tại biên lai số AA/2016/0001992 ngày 22/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Hoàn lại cho chị Vũ Thị A số tiền 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Vũ Xuân T phải nộp số tiền án phí chia tài sản là $150.307.000đ \times 5\% \times 50\% = 3.757.000đ$ (ba triệu bảy trăm năm bảy ngàn đồng).

Tổng số tiền án phí anh T phải nộp là 3.907.600đ (Ba triệu chín trăm linh bảy ngàn sáu trăm đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0001972 ngày 24/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Anh T còn phải nộp số tiền án phí là 3.607.000đ(Ba triệu sáu trăm linh bảy ngàn sáu trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Mạc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa